TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 872/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh P, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 11/C194 T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Bá H và bà Nguyễn Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 26-6-2019, tạm giam ngày 29-6-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Dương Thị Thùy L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 2/36/229 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hoá : Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Bá C và bà Đặng Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 20-6-2019, tạm giam ngày 29-6-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ L 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2019, Dương Minh P gọi điện hẹn Dương Thị Thùy L đến khu vực gầm cầu Đồng Khê (đoạn giao cắt với đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng). P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3-234.77 đến nơi hẹn, gặp và đưa cho L 02 túi nilon kích thước 5,5x11cm bên trong mỗi túi chứa 02 điếu ma túy cần sa và 10 túi nilon kích thước 5,5 x 11cm bên trong không chứa gì và dặn L: Chiều tối P bận nếu có khách hỏi mua thì P sẽ gọi điện thoại cho L để L mang ma túy đi bán. L đồng ý và cho số ma túy nêu trên vào túi xách rồi đi về nhà. Sau đó P điện thoại lại cho L bảo nếu L bán hết số ma túy nêu trên thì P sẽ cho L mấy trăm nghìn đồng để L chi tiêu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa, Phạm Hữu T gọi điện thoại cho P hỏi mua 02 điếu ma túy cần sa và nói T đang ở khu đô thị Cựu Viên, phía sau nhà máy bia Hải Phòng, hai bên thỏa thuận giá mua là 200.000đ. P gọi điện thoại cho L, bảo L giao ma túy cho T đồng thời nhắn số điện thoại của T cho L. L lấy túi xách bên trong có chứa số ma túy mà P đã đưa từ trước, lấy xe mô tô Honda AirBlade màu bạc đen, biển kiểm soát 15B3-345.41 đi sang khu vực nhà máy bia Hải Phòng và gọi điện thoại cho T hỏi vị trí cụ thể. Sau đó L đi đến khu vực đường Nhi Viên gặp T, L đỗ xe máy song song với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu bạc nâu biển kiểm soát 16P7-1865 của T đã dựng trước đó và hỏi "Lấy như thế nào?" thì T trả lời "Lấy 02 điếu". L lấy từ trong túi xách đeo trên người 01 túi nilon kích thước 5,5x11cm bên trong có chứa 02 điếu ma túy đưa cho T. T cho số ma túy này vào túi quần bò phía sau bên trái mà T đang mặc và đưa cho L tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ. L nhận tiền và cầm ở lòng bàn tay trái, chưa kịp trả lại tiền thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Kiến An bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại túi quần bò phía sau bên trái T đang mặc 01 túi nilon kích thước 5,5x11cm bên trong có 02 điếu thuốc cuộn chứa thảo mộc khô vụn (Mẫu số 01); thu giữ tại ngăn giữa của túi xách L đang đeo trên người 01 túi nilon kích thước 5,5x11cm bên trong có 02 điếu thuốc cuộn chứa thảo mộc khô vụn (Mẫu số 02) và 500.000đ trong lòng bàn tay trái của L.

- Ngoài ra còn thu giữ của L: 01 túi xách nữ có ghi chữa Joxbang, 10 túi nilon kích thước 5,5x11cm bên trong không chứa gì; 01 điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu hồng đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0931581225, số tiền 3.622.000đ và 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 15B3-345.41; thu giữ của Phạm Hữu T 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0944599796 và 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu bạc nâu biển kiểm soát 16P7-1865.

Sau khi gọi điện thoại, không thấy L nghe, P biết Dương Thị Thùy L đã bị bắt do vậy Dương Minh P bỏ trốn. Trên đường đi, do không có tiền chi tiêu, P đã bán mô tô biển kiểm soát 15B3-234.77 cho người không quen biết để lấy tiền chi tiêu và thuê phòng trọ ở Nam Định. Đến ngày 26/6/2019 Dương Minh P đã đầu thú tại Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng và giao nộp 01 điện thoại Xiaomi màu vàng đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0965178871.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Kiến An đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thị Thùy L tại số 2/36/229 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Quá trình khám xét, Tổ công tác tiến hành thu giữ tại ngăn kéo bàn trang điểm đặt trong phòng ngủ của L 01 túi nilon kích thước 7x10cm bên trong chứa 01 điếu thuốc cuộn đã sử dụng, phần còn lại dài 05cm, bên trong chứa thảo mộc khô vụn (Mẫu số 3).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Minh P tại số 11/C194 T, quận H, thành phố Hải Phòng nhưng nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến ma túy.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định trưng cầu giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với các mẫu vật đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 335/KLGĐ ngày 25-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Thảo mộc khô vụn của Mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4680 gam, là cần sa;

- Thảo mộc khô vụn của Mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4381 gam, là cần sa;

- Thảo mộc khô vụn của Mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0957 gam, là cần sa.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 28 tháng 6 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Minh P và Dương Thị Thùy L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Minh P và Dương Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đồng bọn như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Dương Minh P và Dương Thị Thùy L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Minh P và Dương Thị Thùy L về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Minh P từ 30 đến 36 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị Thùy L từ 24 đến 30 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì thư 335/2019/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng, 10 túi nilon bên trong không chứa gì; tịch thu sung quỹ: 01 túi xách bằng vải có chữ Joxbang; 01 điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng, 01 điện thoại Xiaomi màu vàng và số tiền 200.000đ; trả lại Dương Thị Thùy L số tiền 3.622.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Phạm Hữu T 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh và số tiền 300.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Minh P và Dương Thị Thùy L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Dương Minh P, Dương Thị Thùy L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện xe mô tô AirBlade biển kiểm soát 15B3-345.41, đăng ký xe mang tên Dương Thị Thùy L, đây là loại tài sản phải đăng ký quyền sở hữu. Theo quy định tại Điều 105, Điều 106 của Bộ luật Dân sự, Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ và Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an thì chiếc xe nêu trên thuộc sở hữu của Dương Thị Thùy L, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận Kiến An chỉ căn cứ vào lời khai của ông Dương Bá C và bị cáo Dương Thị Thùy L để kết luận xe mô tô AirBlade biển kiểm soát 15B3-345.41 là của ông Dương Bá C, do ông C không biết việc L sử dụng xe đi bán ma túy nên đã trả lại cho ông Dương Bá C là chưa chính xác, thiếu căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là có sự vi phạm, tuy nhiên vi phạm này không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xét xử vụ án cũng như việc định tội danh và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Để đảm bảo cho việc áp dụng đúng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An xem xét lại đối với Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 29/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để việc xử lý vật chứng được thực hiện thống nhất và đúng quy định của pháp luật. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Dương Minh P có hành vi mua trái phép 0,9061 gam cần sa với mục đích để bán; Dương Thị Thùy L có hành vi giúp Dương Minh P bán trái phép 0,4680 gam cần sa cho Phạm Hữu T và tàng trữ trái phép 0,4381 gam cần sa với mục đích để bán cho người khác. Hành vi của các bị cáo Dương Minh P và Dương Thị Thùy L đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Với lượng cần sa dùng để bán xác định được trong vụ án là 0,9061 gam, các bị cáo Dương Minh P, Dương Thị Thùy L không vi phạm tình tiết nào khác, vì vậy các bị cáo Dương Minh P, Dương Thị Thùy L chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự, trị an xã hội. Mặt khác ma túy còn là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Dương Minh P và Dương Thị Thùy L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Minh P nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Thị Thùy L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về hình phạt đối với bị cáo Dương Minh P: Bị cáo Dương Minh P có hành vi dùng số tiền 200.000đ mua 04 điếu thuốc chứa cần sa và các túi nilon về để bán; nhờ Dương Thị Thùy L mang ma túy bán cho Phạm Hữu T. Như vậy trong vụ án, bị cáo Phượng có vai trò chính, vì vậy mức hình phạt của bị cáo Phượng phải cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Dương Thị Thùy L. Việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc, đồng thời cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo Dương Thị Thùy L: Bị cáo Dương Thị Thùy L tuy biết rõ túi nilon chứa thuốc lá cuộn là cần sa nhưng vẫn nhận để bán giúp cho Dương Minh P với mục đích hưởng lợi. Việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên xét về vai trò, bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Dương Minh P, do đó có thể chiếu cố, khoan hồng xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Minh P số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo Dương Thị Thùy L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16P7-1865 thu giữ của Phạm Hữu T, quá trình điều tra xác định là của chị Phạm Thị T, chị T không biết việc T sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Kiến An đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị Phạm Thị T quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật. Vật chứng của vụ án còn lại gồm: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì thư 335/2019/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng, 10 túi nilon bên trong không chứa gì và 01 túi xách bằng vải có chữ Joxbang; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng, 01 điện thoại Xiaomi màu gold và số tiền 4.122.000đ. Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 10 túi nilon bên trong không chứa gì, đây là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ Phạm Hữu T sử dụng đi mua ma túy và 01 điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng, 01

điện thoại Xiaomi màu gold và túi xách bằng vải có chữ Joxbang, đây là phương tiện các đối tượng sử dụng để mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 300.000đ còn thừa trong số tiền 500.000đ mà Phạm Hữu T sử dụng để mua ma túy và chiếc điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh cần trả lại cho Phạm Hữu T. Đối với số tiền 3.622.000đ thu giữ của Dương Thị Thùy L, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền này không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Dương Thị Thùy L quản lý sử dụng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B3-234.77 mà Dương Minh P sử dụng để đưa ma túy cho Dưng Thị Thùy L đi bán, sau khi bỏ trốn, P đã bán chiếc xe nêu trên cho người không quen biết, đến nay vẫn chưa tìm được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục truy tìm chiếc xe nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với việc cất giữ trái phép 0,0957 gam cần sa tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của Dương Thị Thùy L, Linh khai mua của người phụ nữ không quen biết về sử dụng và thực tế đã sử dụng được một phần. Bản thân Dương Thị Thùy L chưa có tiền án, tiền sự do vậy không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã chuyển toàn bộ tài liệu cho Công an phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Trong vụ án này Phạm Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép 0,4680 gam cần sa, T chưa có tiền án tiền sự nên hành vi này của Phạm Hữu T không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Công an quận Kiến An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Hữu T là phù hợp pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Minh P và người phụ nữ bán ma túy cho Dương Thị Thùy L, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1,5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh P 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26-6-2019.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Minh P số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Thùy L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 20-6-2019.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Thị Thùy L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong bì thư 335/2019/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng, 10 túi nilon bên trong không chứa gì; tịch thu sung quỹ: 01 túi xách bằng vải có chữa Joxbang, 01 điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng, 01 điện thoại Xiaomi màu gold và số tiền 200.000đ; trả lại Dương Thị Thùy L số tiền 3.622.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Phạm Hữu T 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh và số tiền 300.000đ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2019 và Ủy nhiệm chi ngày 16/10/2019.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An xem xét lại đối với Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để việc xử lý vật chứng theo đúng quy định tại Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 105, Điều 106 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Minh P và Dương Thị Thùy L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Hoàng Minh Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lẫy **Nguyễn Công Biên** **Hoàng Minh Thông**